

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---***---

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY TNHH ...

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ này được chủ sở hữu Công ty thông qua ngày tháng ... năm

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hình thức Công ty

CÔNG TY TNHH (dưới đây gọi tắt là Công ty), hoạt động theo hình thức Công ty TNHH một thành viên, thuộc sở hữu của:

Tên chủ sở hữu:

Công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt : **CÔNG TY TNHH**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Trụ sở chính:

Điện thoại:

Email:

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh

1. Công ty kinh doanh những ngành, nghề sau đây:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1		
2		
3		
...		

2. Khi thay đổi ngành nghề kinh doanh, Công ty thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chủ sở hữu công ty

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc:

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điều 5. Vốn điều lệ, thay đổi vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ:VNĐ (Bằng chữ:)

- Vốn bằng tiền mặt:VNĐ (Bằng chữ:)

- Vốn bằng tài sản: 0

- Vốn khác: 0

Chủ sở hữu đã góp đủ vốnVNĐ (Bằng chữ:)

2. Thay đổi vốn điều lệ

- a. Công ty được giảm vốn điều lệ theo quy định Luật Doanh nghiệp.
- b. Công ty tăng vốn điều lệ bằng việc chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác.

Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty sẽ đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào công ty.

Điều 6. Quản lý sử dụng và lưu giữ con dấu

1. Số lượng và hình thức con dấu :

Công ty sử dụng: 01 Con dấu

Hình thức và nội dung con dấu: Hình tròn, mực là mực màu đỏ, đường kính 36mm. Nội dung con dấu phải bao gồm tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp

2. Sử dụng và lưu giữ con dấu :

Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

Việc quản lý, lưu trữ và sử dụng con dấu của Công ty do người đại diện công ty quyết định.

Điều 7. Quyền của chủ sở hữu công ty

1. Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
2. Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty;
4. Quyết định dự án đầu tư phát triển;
5. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
6. Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty

7. Quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
8. Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
9. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
10. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;
11. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
12. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
13. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
14. Quyết định số lượng và hình thức con dấu, quản lý và sử dụng con dấu.

Điều 8. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty

1. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ công ty.
3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc.
4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.
5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.
6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Điều 9. Thực hiện quyền của chủ sở hữu công ty trong một số trường hợp đặc biệt

1. Chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty kết nạp thêm thành viên mới, công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần và đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới.

2. Chủ sở hữu công ty là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản thì người nhận chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu sẽ trở thành chủ sở hữu hoặc thành viên công ty. Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC - QUẢN LÝ - HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý - người đại diện pháp luật

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc.

2. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, cụ thể:

Họ và tên: Giới tính:

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

c) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này.

4. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Điều 11. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt.

Điều 12. Tổng Giám đốc

1. Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch công ty có thể kiêm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch công ty;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - d. Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
 - e. Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
 - g. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
 - h. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Chủ tịch công ty;
 - i. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k. Tuyển dụng lao động;
 - l. Các quyền và nghĩa vụ khác theo hợp đồng lao động.
3. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh của công ty.

Điều 13. Trách nhiệm của Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc

- 1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- 2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty.
- 3. Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

Điều 14. Bộ máy giúp việc

Kế toán trưởng Công ty giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng tuân theo quy định pháp luật.

Điều 15. Hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với những người sau đây phải được Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc xem xét quyết định:

- a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;
- b) Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

Người ký kết hợp đồng phải thông báo cho Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

2. Chủ tịch công ty phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
- c) Chủ sở hữu công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại của Luật Doanh nghiệp.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về

thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu với chủ sở hữu công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của công ty.

Điều 16. Quản lý lao động

1. Người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty theo chế độ Hợp đồng lao động, được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam, Nội quy lao động và Quy chế lương thưởng của Công ty.

2. Tổng Giám đốc công ty là người quyết định tuyển dụng lao động, trên cơ sở người lao động có trình độ học vấn và trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và theo chế độ Chủ tịch công ty ban hành.

CHƯƠNG III

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Điều 17. Năm tài chính và báo cáo tài chính của Công ty

1. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, riêng năm đầu tiên hoạt động bắt đầu từ ngày ra hoạt động và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

2. Công ty gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Chủ sở hữu Công ty thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

Điều 18. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty

1. Người quản lý công ty được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc và người quản lý khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về

thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 19. Phân phối lợi nhuận của công ty và xử lý lỗ trong kinh doanh

Hàng năm, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các Quỹ sau đây:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5%.
- Quỹ phát triển kinh doanh: 10%.
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10%.
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Các quỹ khác sẽ do Chủ tịch Công ty quyết định tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chủ sở hữu của công ty chỉ được rút lợi nhuận của Công ty khi Công ty thanh toán đủ các khoản và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Trong trường hợp công ty bị lỗ trong kinh doanh nhưng chưa đến mức phải tuyên bố giải thể theo quy định của pháp luật, thì công ty sẽ thực hiện xử lý phần lỗ như sau:

- Lấy tiền quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.
- Nếu tiền quỹ dự trữ không có hoặc có nhưng không đủ bù lỗ, thì phần lỗ còn lại phải chuyển sang năm sau trừ vào lợi nhuận của công ty.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 20. Chuyển đổi công ty

Công ty có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên hoặc Công ty Cổ phần theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Chia doanh nghiệp

1. Công ty có thể chia tài sản công ty để thành lập hai hoặc nhiều công ty mới .
2. Thủ tục chia công ty được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 22. Tách doanh nghiệp

1. Công ty có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền và nghĩa vụ của công ty hiện có (sau đây gọi là công ty bị tách) để thành lập một hoặc một số mới (sau đây gọi là công ty được tách) mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách.

2. Thủ tục tách công ty được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 23. Hợp nhất doanh nghiệp

1. Công ty có thể cùng với một hoặc một số công ty khác hợp nhất thành một công ty mới, đồng thời chấm dứt tồn tại của các công ty bị hợp nhất.

2. Thủ tục hợp nhất công ty được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 24. Sáp nhập doanh nghiệp

1. Công ty có thể nhận sáp nhập một hoặc một số công ty khác hoặc bị sáp nhập vào một công ty khác.

2. Thủ tục sáp nhập công ty được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 25. Giải thể Công ty

1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

Điều 26. Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp

Trình tự thủ tục giải thể công ty được thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Phá sản doanh nghiệp

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 28. Giải quyết tranh chấp

Các tranh chấp nội bộ trong Công ty liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải.

Trường hợp Công ty không tự giải quyết được, các tranh chấp trên sẽ được giải quyết tại Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của chủ sở hữu Công ty.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 30. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này được lập thành 5 chương, 30 điều, đã được Chủ sở hữu Công ty thông qua và có hiệu lực kể từ ngày Công ty được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Chủ sở hữu Công ty

(ký và ghi rõ họ tên)